

CHỈ THỊ

Về việc Tổng kết 20 năm thực hiện

Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên (1996 - 2016)

Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 27 tháng 8 năm 1996 và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 09 tháng 9 năm 1996 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh); trong những năm qua Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, ban hành hệ thống văn bản để triển khai thực hiện Pháp lệnh đồng bộ, hiệu quả. Công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội đã đi vào nề nếp; số lượng quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật cơ bản được đăng ký, quản lý ở hai cấp (cấp huyện và cấp xã). Kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên được xây dựng thống nhất ở các cấp; đến nay toàn tỉnh đã sắp xếp đủ các đầu mối tổ chức đơn vị dự bị động viên (79/79 đầu mối), quân số đạt 96,4%, phương tiện kỹ thuật đạt 100% so với chỉ tiêu được Chính phủ giao. Hằng năm thực hiện chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên ở cơ sở đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; góp phần thiết thực xây dựng lực lượng vũ trang nói chung và lực lượng dự bị động viên nói riêng ngày càng hùng hậu, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, sau gần 20 năm triển khai, tổ chức thực hiện Pháp lệnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập: Số lượng nguồn động viên tuy lớn nhưng mất cân đối theo vùng, miền, địa bàn chiến lược; chất lượng nguồn (chuyên nghiệp quân sự) chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức các đơn vị dự bị động viên; số lượng sĩ quan dự bị xếp vào các đơn vị dự bị động viên còn thiếu, tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự còn thấp. Cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể một số địa phương chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên. Pháp lệnh và các văn bản có liên quan chưa quy định việc tổ chức xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần..., do vậy việc đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên hằng năm đối với quân nhân dự bị gặp nhiều khó khăn. Một số quy định tại Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, có những điểm bất cập, chưa phù hợp, thống nhất với Luật Cư trú năm 2013, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và một số văn bản liên quan đến công tác đăng

ký, quản lý nguồn động viên; công tác phối hợp giữa cơ quan Quân sự và Công an các cấp chưa đồng bộ, chưa thống nhất. Huy động lực lượng dự bị động viên cho nhiệm vụ ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn chưa được quy định trong Pháp lệnh để phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay. Ngân sách Nhà nước hằng năm bảo đảm cho công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên còn hạn hẹp; chế độ chính sách đối với quân nhân dự bị, chủ phương tiện kỹ thuật chưa đáp ứng được trong điều kiện hiện nay. Việc trung mua, trung dụng phương tiện kỹ thuật nền kinh tế quốc dân thuộc diện bổ sung cho các đơn vị thường trực của Quân đội quy định chưa phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và Luật trung mua, trung dụng tài sản năm 2008;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên (1996 - 2016), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Chi thị:

1. Tổng kết 20 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên trong phạm vi toàn tỉnh (giai đoạn 1996 - 2016).

2. Nội dung tổng kết:

Đánh giá đầy đủ, khách quan những kết quả đạt được, những hạn chế, làm rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên; đề xuất chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng dự bị động viên; tiến hành khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên trong những năm qua.

3. Phương pháp và thời gian tổng kết:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) xây dựng báo cáo tổng kết (không tổ chức hội nghị) và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trước ngày 30 tháng 7 năm 2016;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) tổ chức hội nghị tổng kết, do Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hội nghị và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) trước ngày 31 tháng 8 năm 2016;

c) Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, xây dựng báo cáo tổng kết (không tổ chức hội nghị), báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ CHQS tỉnh) trước ngày 31 tháng 8 năm 2016;

d) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Quốc phòng) xong trước ngày 15 tháng 9 năm 2016.

4. Ngân sách bảo đảm:

Ngân sách địa phương chi cho công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên hằng năm (1996 - 2016) và nhiệm vụ tổng kết Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên (thực hiện theo Nghị định số 39/CP ngày 28 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên).

5. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Chỉ thị này; tổ chức hội nghị tổng kết cấp tỉnh bảo đảm đạt kết quả thiết thực, tiết kiệm và tổng hợp kết quả báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

b) Ban Thi đua khen thưởng Lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với Phòng Chính trị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng lực lượng dự bị động viên (khi có hướng dẫn của Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt nam).

Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh QK5
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT, Y tế, GTVT, TN&MT, Công Thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC (N_42)

(báo cáo);

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị